

## AN INTRODUCTION TO SEVERAL CONSULTATION TOOLS THAT SUPPORT PUPILS TO HAVE A THOROUGH GRASP OF MEANINGS AND USING SINO-VIETNAMESE VOCABULARIES

Nguyen Thi Xuan Hien<sup>1\*</sup>, Vo Thi Ngoc Thuy<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Cam Le High School, Da Nang Province

<sup>2</sup>Hue University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 21/8/2023</p> <p><b>Revised:</b> 29/11/2023</p> <p><b>Published:</b> 29/11/2023</p>	<p>Sino-Vietnamese words is an important part of Vietnamese vocabulary that enriched Vietnamese language. To be well understood the meaning and using of this class of lexicon are basic skills of learning Philology as well as studying other social-sciences. However, most pupils and even teachers still have difficulties with Sino - Vietnamese vocabulary. In this article, we would introduce some free electronic dictionaries (represented by smartphone, dictionary softwares) to improve the linguistic competence of pupils in high schools, to help them be active, have inspiration and convenience in perceiving the meaning of Sino - Vietnamese words. We have experimented these for years and the result was quite satisfactory when pupils were extremely willing to. We hope to widely apply these solutions to get the best effect in teaching and learning Sino - Vietnamese words in schools.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Sino-Vietnamese vocabulary</p> <p>Game</p> <p>Dictionary</p> <p>Look up</p> <p>Word meaning</p>	

## GIỚI THIỆU MỘT SỐ CÔNG CỤ TRA CỨU HỖ TRỢ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NẮM VỮNG NGŨ NGHĨA VÀ CÁCH SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

Nguyễn Thị Xuân Hiền<sup>1\*</sup>, Võ Thị Ngọc Thúy<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường THPT Cẩm Lệ - Đà Nẵng

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 21/8/2023</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 29/11/2023</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 29/11/2023</p>	<p>Từ Hán Việt là một bộ phận quan trọng làm giàu cho vốn ngôn ngữ của dân tộc Việt Nam. Mặc dù việc hiểu nghĩa và sử dụng từ Hán Việt hợp lí là một kĩ năng cơ bản khi học môn Ngữ văn, là cơ sở cần thiết để tìm hiểu các ngành khoa học xã hội khác, nhưng đến nay, từ Hán Việt vẫn là một điểm yếu cố hữu của không chỉ học sinh mà còn của giáo viên. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn góp thêm một vài giải pháp giúp học sinh trung học phổ thông nâng cao năng lực ngôn ngữ, có hứng thú, chủ động và tiện lợi hơn trong tìm hiểu nghĩa từ Hán Việt thông qua các công cụ tra cứu (chủ yếu là các từ điển điện tử tiện dụng, các ứng dụng từ điển tiện ích trên điện thoại thông minh). Đây là những thử nghiệm mà chúng tôi đã thực hiện và được học sinh hào hứng hưởng ứng, bước đầu có kết quả tốt, cần được giới thiệu ứng dụng rộng rãi để việc dạy và học từ Hán Việt trong nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Từ Hán Việt</p> <p>Trò chơi</p> <p>Từ điển</p> <p>Tra cứu</p> <p>Nghĩa của từ</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8594>

\* Corresponding author. Email: [hienxuanguyensp@gmail.com](mailto:hienxuanguyensp@gmail.com)

## 1. Giới thiệu

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT năm 2018 xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS) nêu rõ yêu cầu đạt về năng lực đặc thù của môn Ngữ văn ở cấp trung học phổ thông (PT) là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Trong đó, kiến thức về từ Hán Việt (HV) chìa khóa để tiếp nhận văn học, tạo lập ngôn từ và làm cơ sở để đi vào tìm hiểu các lĩnh vực khoa học xã hội khác. Từ HV là nhóm từ vay mượn (gốc Hán) có nhiều đặc điểm khác biệt về ngữ nghĩa và cách sử dụng so với từ thuần Việt, trên thực tế, đã gây rất nhiều khó khăn cho GV và HS. Cho đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu đưa ra các đề xuất để nâng cao khả năng sử dụng từ HV cho HS và đã có những hiệu quả nhất định [1]. Tuy nhiên việc tìm hiểu các giải pháp học tập mới, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại để đồng hành cùng HS trong quá trình học tập cũng là việc làm cần thiết và vô cùng quan trọng.

Ngày nay, công nghệ số đã thay đổi cách dạy và học; khiến HS tự tin hơn, tự chủ và sáng tạo hơn [2], [3]. Học tập ngôn ngữ với sự hỗ trợ của máy tính (computer-assisted language learning - CALL) hay của thiết bị di động (mobile-assisted language learning - MALL) là một xu thế của thời đại, đang trở nên cực kỳ phổ biến và được ưa thích [4].

Là những người có chuyên môn sâu về chữ Hán, lại có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm ở trường PT, chúng tôi đã thử nghiệm nhiều phương pháp dạy từ HV, trong đó cập nhật nhất, hiệu quả nhất là khai thác lợi ích công nghệ số (e-learning) thông qua sử dụng rộng rãi các công cụ hỗ trợ là các từ điển điện tử (TĐĐT) (e-dictionaries, dictionary software) trên nền tảng máy tính, điện thoại. Từ lâu, từ điển (TĐ) được khẳng định là công cụ không thể thiếu khi học ngôn ngữ, nhất là đối với việc mở rộng từ vựng [2]. TĐ không chỉ giúp người học hiểu nghĩa của từ mà còn minh họa cách dùng từ, kết hợp từ (collocation) [5]. So với TĐ giấy, TĐĐT có nhiều ưu thế vượt trội với số lượng từ ngữ, tốc độ tra cứu, độ bắt mắt, tính di động, độ cập nhật, khả năng siêu liên kết và tích hợp với các thông tin khác của từ như từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa [6], [7]. Theo Selvakumar và Munian (2022) thì TĐĐT có tác dụng truyền cảm hứng cho HS trong việc tra cứu và chia sẻ kết quả, qua đó mang đến động lực và duy trì hứng thú tự học [2], [8]. Có thể khẳng định TĐ chính là công cụ học tập trọn đời, là cơ sở để đạt đến ngôn ngữ học thuật.

Qua thực tế dạy học và thực nghiệm khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa số HS hiện nay chưa có thói quen tra TĐ hoặc không biết nên dùng TĐ nào, làm hạn chế khả năng ghi nhớ từ và khả năng phân tích, suy luận nghĩa khi gặp từ HV mới, ở ngữ cảnh mới. Do đó, bài viết của chúng tôi nhằm phổ biến các TĐĐT chuyên dụng dành cho từ HV, tra cứu bằng âm HV, có hỗ trợ giải nghĩa của từng yếu tố HV nên HS chưa biết hoặc không biết chữ Hán cũng sử dụng được.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này dựa trên phương pháp thực nghiệm. Mẫu nghiên cứu là các công cụ công nghệ hỗ trợ HS khi học từ HV, gồm có các trang web và phần mềm tra cứu. Để thu thập dữ liệu, chúng tôi kết hợp cả quan sát và khảo sát trên đối tượng là HS lớp 10, lớp 11 trong các tiết học có liên quan đến từ HV.

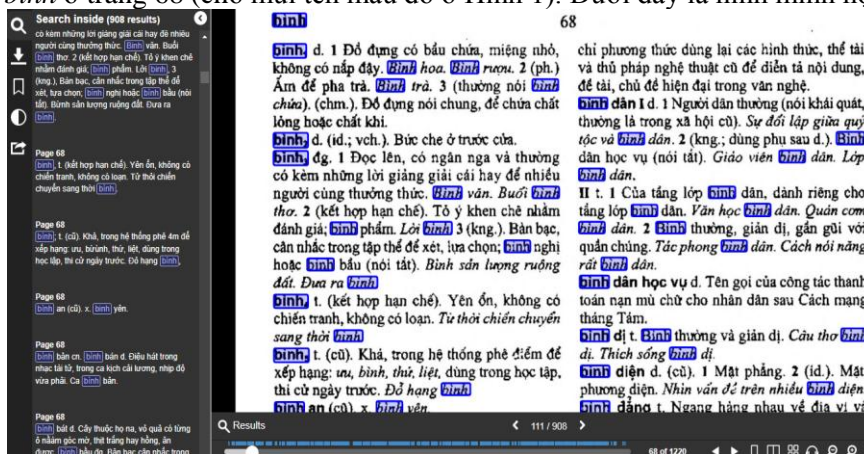
### 2.1. Các mẫu nghiên cứu

#### 2.1.1. Các trang từ điển trực tuyến (electronic dictionaries)

Các trang TĐ trực tuyến được “số hóa” từ những bộ TĐ đạt chuẩn khoa học, có uy tín, hoàn toàn miễn phí, dễ sử dụng, dễ thao tác với GV và HS. Qua thực tiễn sử dụng, hướng dẫn HS và kiểm nghiệm độ chính xác, tiện lợi của các TĐ, chúng tôi muốn giới thiệu (theo thứ tự ưu tiên) kèm và đường dẫn (link) một số TĐ hữu ích cho quá trình tìm hiểu nghĩa của từ HV.


- “*Từ điển tiếng Việt*”: được xây dựng trên bản ảnh quét pdf từ bản cứng (bản in giấy) là *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên) gồm 39294 mục từ, là bộ TĐ tiếng Việt lớn nhất, phổ biến nhất và có giá trị trích dẫn tốt nhất hiện nay. HS có thể gõ trực tiếp từ cần tra cứu vào biểu tượng

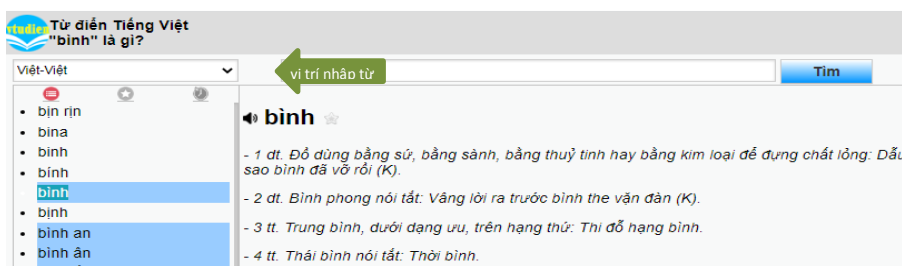
tìm kiếm 🔍 “Search inside” ở bên trái và chờ hiển thị các trang có kết quả, người dùng phải kéo con trỏ về vị trí có số trang (Page) và từ đó đứng ở đầu dòng. Chẳng hạn, khi tìm kiếm từ “bình” thì website trả 908 kết quả các trang trong TĐ có chứa kết hợp kí tự “bình” của cả 6 thanh điệu (*binh, bình, bính, bĩnh, bĩnh, bĩnh*), người dùng cần thêm một vài giây để di chuyển đến chính xác mục từ *bình* ở trang 68 (chỗ mũi tên màu đỏ ở Hình 1). Dưới đây là hình minh họa:



Hình 1. Ảnh minh họa tra cứu từ “bình” bằng Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên)

Để tìm kiếm từ ghép, người dùng cần đặt trong dấu ngoặc kép “” để trang web nhận dạng tốt hơn. Người dùng cũng có thể dùng thanh cuộn (lê phải trang web) để di chuyển giữa các trang TĐ một cách thủ công ở phần bên phải trang web (việc làm này mất nhiều thời gian hơn). Tuy nhiên, so với việc mang theo một cuốn TĐ giấy dày hơn một ngàn trang, thì việc có thể tra cứu một TĐ xác tín như vậy đã tiện lợi hơn rất nhiều. Theo chúng tôi, trang TĐ này sẽ hỗ trợ rất hiệu quả cho GV và những người dùng ở cấp độ học thuật cao hơn (academic). Đường dẫn: <https://archive.org/details/tu-dien-tieng-viet-vien-ngon-ngu-hoc/page/n3/mode/1up>

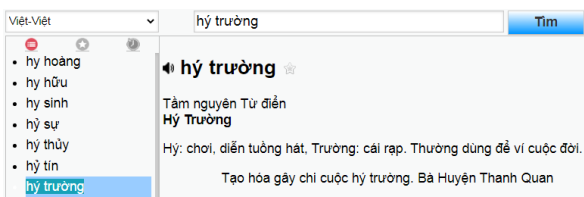
- “*Từ điển Tiếng Việt*” : Đây là TĐĐT đúng nghĩa cho phép tra từ trực tiếp vô cùng nhanh gọn và giao diện dễ nhìn hơn so với TĐ tiếng Việt pdf kể trên. Đường dẫn: <https://vtudien.com/viet-viet>. Chẳng hạn, Hình 2 là kết quả hiển thị khi tra cứu từ “bình”:



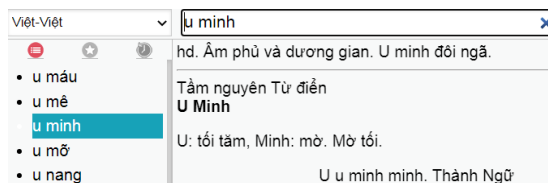
Hình 2. Ảnh minh họa tra cứu từ “bình” bằng Từ điển tiếng Việt trên vtudien.com

Đặc biệt, TĐ này tham chiếu *Tâm nguyên từ điển*<sup>1</sup> (Bửu Kế) nên có phần giải nghĩa từng yếu tố trong từ ghép HV rất ngắn gọn, dễ hiểu và có tác dụng lớn để mở rộng vốn từ cho HS. Ví dụ: “hý trường”: “Hý: chơi, diễn tuồng hát, Trường: cái rạp (Hình 3); “u minh”: “âm phủ và dương gian” trong đó, “U: tối tăm. Minh: mờ tối” (Hình 4). Dưới đây là hình minh họa:

<sup>1</sup> *Tâm nguyên từ điển* của Bửu Kế là cuốn TĐ quan trọng hàng đầu đối với người nghiên cứu văn học, chuyên giải thích các từ HV thường gặp trong văn học cổ theo lối phân tích từ nguyên. Người dùng nếu có nhu cầu trích dẫn khoa học, có thể tải bản Pdf theo link: <https://drive.google.com/file/d/1dORTJUL9HL7yA3B6yzWZvOAR5tOPNg8V/edit>



Hình 3. Ảnh minh họa tra cứu từ “hý trường” trên vtu dien.com



Hình 4. Ảnh minh họa tra cứu từ “u minh” trên vtu dien.com

- “Đại Nam quốc âm tự vị” của Huỳnh Tịnh Của: TĐ giúp người đọc hiểu thêm về tiếng Việt cổ, đặc biệt là tiếng địa phương vùng Nam Bộ. TĐ này được xây dựng trên định dạng pdf nên người dùng phải tra thủ công, chưa thể tra cứu bằng cách gõ trực tiếp từ cần tìm. Đường dẫn: [Đại Nam quốc âm tự vị 1.pdf/587 – Wikisource tiếng Việt](http://wikisource.org/wiki/Dai_Nam_quoc_âm_tự_vị)

Bên cạnh các TĐ tiếng Việt, việc sử dụng các TĐ chuyên biệt - chính là các TĐ HV thực sự cần thiết vì các TĐ này đều giải nghĩa yếu tố HV, nghĩa gốc của từ HV.

- “Hán Việt từ điển trích dẫn”: TĐĐT đã số hóa hoàn toàn, cực kì dễ dàng để tra cứu bằng âm HV của từ. TĐ này cung cấp nghĩa từ vựng và ngữ cảnh từ các danh tác văn học. Đường dẫn: <http://nguyendu.com.free.fr/hanviet/>. TĐ còn cung cấp cách đọc (phiên âm Bắc Kinh) và cách viết chữ Hán (có hình ảnh động). Ví dụ: Khi HS cần tìm hiểu nghĩa của từ “minh”, chỉ cần gõ “minh” vào ô tra cứu thì phần bên trái TĐ sẽ hiện ra tất cả những từ “minh” kèm chữ Hán tương ứng trong dấu ngoặc vuông [] (có 13 chữ Hán đọc âm “minh” - xem Hình 5). HS không biết chữ Hán chỉ cần chọn từ “minh” theo số thứ tự (1, 2, 3,...) và xem phần giải thích nghĩa chi tiết ở bên phải, phía dưới là một số từ ghép HV chứa yếu tố HV đang tra cứu, nhờ đó HS có thể mở rộng vốn từ. Cụ thể, chọn chữ “minh” số 10 sẽ cho các nghĩa là hiểu biết, sáng, ... kèm 37 từ ghép; chọn “minh” số 7 sẽ cho nghĩa u tối, địa ngục, ... kèm 7 từ ghép; chọn “minh” số 9 sẽ cho nghĩa thể ước kèm 9 từ ghép; ... Nhờ vậy, HS sẽ tự lí giải được những từ “minh” đồng âm khác nghĩa và dùng nó làm cơ sở để phân biệt các từ này. Dưới đây là hình minh họa:



Hình 5. Ảnh minh họa tra cứu từ “minh” bằng Hán Việt từ điển trích dẫn

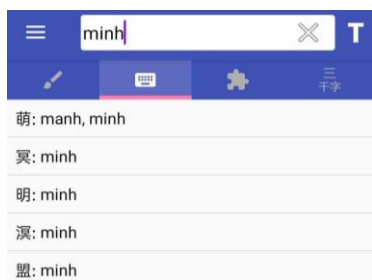
- “Từ điển Hán Nôm”: tích hợp Hán Việt tự điển của Thiều Chửu và Hán Việt từ điển của Trần Văn Chánh. TĐ này có thêm phần tra cứu chữ Nôm (mục “Tra Nôm”), giúp người đọc phân biệt từ HV và từ thuần Việt dễ dàng. Đường dẫn: <https://hvdic.thivien.net/>.

- “Tiếng Việt giàu đẹp”: trang web có những bài viết bổ ích giúp cho người đọc sử dụng đúng chính tả và hiểu đúng ngữ nghĩa của một số từ HV, điển cố điển tích, thành ngữ, ... Các bài viết về phân tích nghĩa của từ đều được tổng hợp từ nhiều TĐ, phương thức truyền tải đến bạn đọc cũng phong phú qua nhiều kênh, nhiều dạng thức khác nhau. Đường dẫn: [https://www.facebook.com/tiengvietgiaudep/?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/tiengvietgiaudep/?locale=vi_VN).

### 2.1.2. Các phần mềm từ điển (dictionary software)

Các phần mềm TĐ cho hệ điều hành Android được xây dựng để đáp ứng nhu cầu tìm nghĩa của từ khi ngoại tuyến. Chúng tôi xin giới thiệu hai phần mềm TĐ chữ Hán uy tín, thông dụng và dễ dùng nhất hiện nay: *Từ điển Hán Nôm Việt* [1] và *Từ điển chữ Hán* [2]. Người dùng tải (miễn phí) trong Cửa hàng ứng dụng “CH Play” hoặc “App Store” (trên Iphone) các phần mềm có biểu tượng như trên. Cách sử dụng từng phần mềm cụ thể như sau:

- *Từ điển Hán Nôm Việt* [1]: ưu tiên sử dụng khi muốn tra cứu nghĩa từ HV trong các văn bản văn chương hoặc văn bản khoa học khác ở Việt Nam hiện nay vì từ được giải thích từ nghĩa gốc, nghĩa trong các văn bản cổ đến các nghĩa phái sinh, trừu tượng. Các bước thực hiện: Bước 1: Gõ từ HV vào ô chứa con trỏ (Hình 6), TĐ cho kết quả là các dòng chứa từ HV (và chữ Hán bên trái); Bước 2: Chọn từ HV ở từng dòng để xem phần giải nghĩa tương ứng (xem Hình 7, Hình 8).



**Hình 6.** Ảnh minh họa tra từ “minh” trên TĐ Hán Nôm Việt - Bước 1: Gõ từ vào ô tìm kiếm



**Hình 7.** Ảnh minh họa tra từ “minh” - Bước 2: Chọn từ để xem nghĩa (Chữ thứ 2 từ trên xuống)



**Hình 8.** Ảnh minh họa tra từ “minh” - Bước 2: Chọn từ để xem nghĩa (Chữ thứ 5 từ trên xuống)

- *Từ điển chữ Hán* (Lantern Dict) [2] có cách giải thích nghĩa gần với tiếng Trung hiện đại. Các bước thực hiện: Bước 1: Gõ từ HV vào ô Tìm kiếm, TĐ cho kết quả là các dòng chứa từ HV và nghĩa phổ biến của từ đó (Hình 9); Bước 2: Chọn từ HV ở từng dòng để xem phần giải nghĩa (Hình 10). Giao diện của TĐ chữ Hán dễ quan sát hơn, cung cấp cái nhìn tổng quan về các từ “minh” đồng âm khác nghĩa. Do đó, TĐ chữ Hán là sự bổ sung hữu ích cho *Từ điển Hán Nôm Việt*.

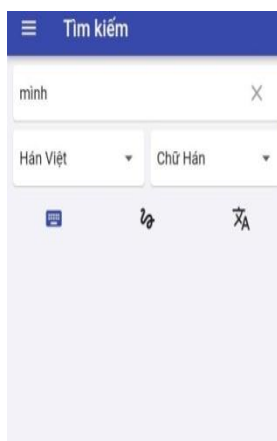
Ưu thế của TĐ chữ Hán so với TĐ Hán Nôm Việt còn là dễ dàng phân biệt từ thuần Việt và từ HV. Ở mục “Tìm kiếm”, khi chọn chế độ “Hán Việt - Chữ Nôm” thì TĐ chỉ hiển thị kết quả với từ HV (Hình 11) và không hiển thị kết quả với từ thuần Việt (chỉ hiển thị khi chọn chế độ “Hán Việt - Chữ Nôm”) (Hình 12).



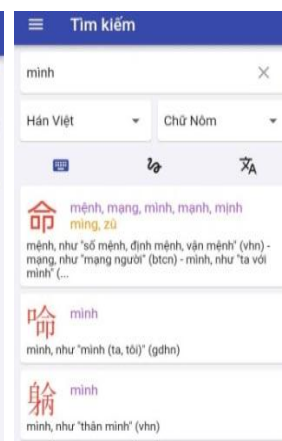
**Hình 9.** Ảnh minh họa tra từ “minh” - Bước 1: Gõ từ vào ô tìm kiếm





**Hình 10.** Ảnh minh họa tra từ “minh” - Bước 2: Chọn từ để xem nghĩa



**Hình 11.** Ảnh minh họa tra từ thuần Việt “minh” ở chế “Chữ Hán” (không có kết quả)



**Hình 12.** Ảnh minh họa tra từ thuần Việt “minh” ở chế “Chữ Nôm” (có kết quả)

Ngoài ra, các phần mềm TĐ còn có những phần hỗ trợ hướng dẫn tự học chữ Hán rất thú vị, khuyến khích HS có khát vọng chinh phục thêm ngoại ngữ thứ hai. Một là phần hình ảnh động mô tả cách viết chữ Hán; hai là mục “Tìm kiếm theo chữ viết tay” (biểu tượng  ở Hình 6, hoặc  ở Hình 9), HS chỉ cần “vẽ” lại hình chữ là TĐ sẽ nhận dạng được; ba là mục “Nhận diện Camera”: HS chụp hình chữ Hán và ứng dụng sẽ hiển thị chữ Hán tương ứng.

## 2.2. Câu hỏi khảo sát

Khảo sát bằng phiếu là một phần trong nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi nhận được 34 phiếu khảo sát của HS lớp 11. Dưới đây là link Google của cuộc khảo sát:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1s48KxZILszH5BLKN9KsZ4gxCLEtlhwXANiObbWHeuME/edit#gid=2142711221>

Các câu hỏi gồm:

- Về những khó khăn: *Anh (chị) gặp khó khăn với từ HV ở phương diện nào? Ở mức độ nào?*
- Về mức độ thường xuyên: *1. Anh (chị) có đọc hết các văn bản đọc hiểu trong Sgk không? 2. Anh (chị) có đọc phần chú giải từ ngữ ở chân trang Sgk không? 3. Anh (chị) có sử dụng các thiết bị điện tử vào quá trình học từ mới không? 4. Anh (chị) có trao đổi với thầy cô giáo về nghĩa của từ HV không? 5. Anh (chị) có trao đổi với bạn bè về nghĩa của từ Hán Việt không?*
- Về công cụ hỗ trợ tra cứu: *1. Anh (chị) thường sử dụng thiết bị nào khi cần tra cứu nghĩa của từ HV? 2. Anh (chị) thường xuyên sử dụng công cụ nào khi tra cứu nghĩa của từ HV?*
- Về tác dụng của các công cụ hỗ trợ tra cứu: *Anh (chị) đánh giá thế nào về tác dụng của các công cụ hỗ trợ tra cứu từ HV? Ở mức độ nào?*
- Đề xuất: *Đề xuất của anh (chị) để nâng cao hiệu quả dạy - học từ HV ở nhà trường?*

## 2.3. Các bước thực hiện

Các mẫu thực nghiệm được lồng ghép, tích hợp đưa vào các hoạt động của HS trong các tiết học. Các TĐ được sử dụng bất cứ lúc nào gặp từ mới, hoặc từ đã gặp nhưng HS chưa chắc chắn về nghĩa, trong giờ học tiếng Việt (có sự quan sát của GV), giờ học các môn học khác (HS tự giác tra cứu). Tuy hoạt động này diễn ra rất nhanh và xen kẽ trong nhiều hoạt động khác của quá trình học tập, có thể hình dung các bước như sau: *Bước 1:* GV giao nhiệm vụ học tập (NVHT): tra từ điển. *Bước 2:* HS thực hiện NVHT. *Bước 3:* Báo cáo kết quả. *Bước 4:* Đánh giá. Tiêu chí đánh giá dựa vào các yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất dành cho học sinh THPT trong bộ môn Ngữ văn được Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018, đồng thời vận dụng linh hoạt thang đo nhận thức Bloom. Các tiêu chí đánh giá phải dựa trên mục tiêu của bài học, đồng thời là căn cứ để GV, HS tự kiểm hiệu quả của quá trình dạy và học. Bảng 1 là tiêu chí cụ thể:

**Bảng 1.** Tiêu chí đánh giá hiệu quả học tập khi vận dụng các công cụ tra cứu từ HV

STT	Tiêu chí	Đánh giá		
		Tốt	Đạt	Cần điều chỉnh, bổ sung
1	HS thao tác được công cụ			
2	HS tra được từ ngữ và hiểu được nghĩa của từ			
3	HS phân hồi, trao đổi, chia sẻ và thảo luận			
4	HS nêu được câu hỏi có vấn đề			
5	HS có thể vận dụng kiến thức vào hoàn cảnh thực tiễn			

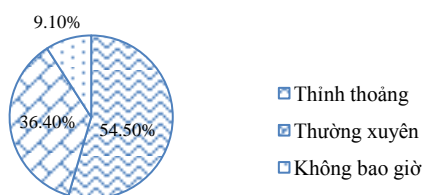
GV căn cứ vào các mức độ hoàn thành NVHT của HS để cho điểm cộng và rút kinh nghiệm.

## 3. Kết quả và bàn luận

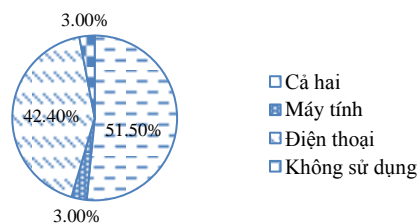
Thông qua khảo sát và quan sát quá trình tra cứu nghĩa từ Hán Việt của HS, chúng tôi đã thu được các kết quả cụ thể.

Khi khảo sát, chúng tôi tập trung vào mức độ thường xuyên, mức độ hài lòng của học sinh trong việc sử dụng các công cụ tra cứu. Kết quả cho thấy, về mức độ thường xuyên khi sử dụng các thiết bị điện tử (TBĐT) vào quá trình học từ mới (từ HV), 36,4% là sử dụng thường xuyên,

54,5% chỉ sử dụng khi cần thiết, nhưng cũng có 9,1% là không bao giờ dùng (xem Hình 13). Về thiết bị hỗ trợ, 51,5% sử dụng cả điện thoại và máy tính (xem Hình 14).

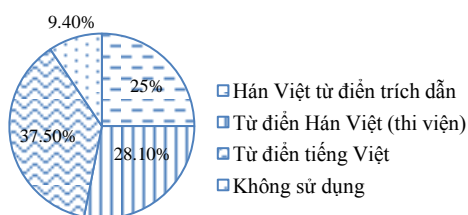


**Hình 13.** Biểu đồ về mức độ thường xuyên sử dụng TĐ vào quá trình học từ HV mới

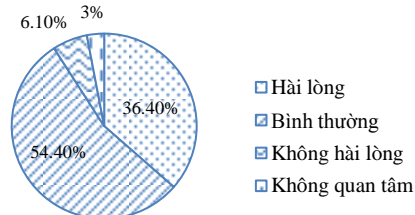


**Hình 14.** Biểu đồ về loại TĐ được sử dụng khi tra cứu nghĩa từ HV

Ngoài ra, khi sử dụng các TĐT, HS cũng có nhu cầu hỗ trợ từ GV nhiều hơn là trao đổi với bạn bè. Về công cụ tra cứu, 66,7% HS tra cứu bằng trang web, chỉ 3% tra cứu bằng phần mềm TĐ, cũng có 24,2% HS phối hợp cả hai công cụ. Đối với các trang web TĐ, HS chủ yếu tra cứu Từ điển Tiếng Việt (37,5%), còn lại mức độ sử dụng HV từ điển trích dẫn (25%) và Từ điển HV trên trang Thivien.net (28,1%) tương đương nhau (xem Hình 15). Về mức độ hài lòng, ngoài 3% HS không quan tâm và 6,1% không hài lòng, thì đa số các em sử dụng được và tận hưởng được tác dụng của các công cụ tra cứu (xem Hình 16).



**Hình 15.** Biểu đồ về mức độ thường xuyên sử dụng công cụ vào tra cứu nghĩa từ HV



**Hình 16.** Biểu đồ mức độ hài lòng của HS về tác dụng của công cụ tra cứu nghĩa từ HV

Với các tác dụng cụ thể của các công cụ dựa trên nền tảng số, HS hứng thú nhất với việc biết thêm một số chữ Hán đơn giản (54,5% hài lòng).

Ngoài số liệu từ phiếu khảo sát, chúng tôi còn quan sát để đánh giá HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập. Về các công cụ tra cứu, vẫn còn một số HS không hưởng ứng, không tra cứu, tức là không đạt tiêu chí “thao tác được công cụ”. Bên cạnh đó, cũng có HS biết sử dụng công cụ nhưng vẫn không đạt tiêu chí “tra được từ ngữ và hiểu được nghĩa của từ”, tức là chưa biết nên nắm bắt phần giải thích nghĩa trong các TĐ như thế nào. Dấu hiệu đáng lưu ý nhất đánh dấu tác dụng truyền cảm hứng của các công cụ này là số HS đạt tiêu chí “có phản hồi, trao đổi, chia sẻ và thảo luận” nhiều hơn. Khi đã hợp tác thực hiện nhiệm vụ học tập mà GV đưa ra, HS đều có nhu cầu hoàn thành nhiệm vụ. Một số HS còn đạt tiêu chí “vận dụng kiến thức vào hoàn cảnh thực tiễn” khi biết sử dụng TĐ để tự tra cứu các từ HV trong các môn học khác và ở các ấn phẩm ngoài Sgk mà các em đọc. Ngoài ra, tốc độ và độ chính xác trong cách tra cứu của HS không giống nhau. Như vậy, thông qua quan sát HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập liên quan đến công cụ tra cứu, GV không chỉ hiểu thêm về những khó khăn và thuận lợi của HS mà còn phân hóa được HS, phát hiện được sở trường của mỗi HS, tìm ra nhiều HS ưu tú để bồi dưỡng và giúp các em phát huy khả năng của mình.

#### Một số lưu ý khi sử dụng các công cụ tra cứu

Các TĐT tuy rất dễ sử dụng, nhưng GV không thể giao phó hoàn toàn cho HS hoặc chỉ hướng dẫn một lần rồi để HS tự xử lý. GV không những phải trải nghiệm tất cả các TĐ trên trước khi giới thiệu cho HS mà còn phải đồng hành với HS trong quá trình HS tra cứu. GV cần theo dõi, giám sát để kịp thời phát hiện những vướng mắc nảy sinh có thể làm HS lúng túng. Mỗi điện thoại thông minh sẽ tương thích với một phần mềm TĐ khác nhau: điện thoại Iphone chỉ có thể

cài đặt *Từ điển chữ Hán* chứ không có *Từ điển Hán Nôm Việt*; hoặc lựa chọn nét nghĩa nào phù hợp với ngữ cảnh, hoặc giữa các TĐ, nghĩa của từ có thể không giống nhau hoàn toàn; hoặc làm thế nào để phân biệt các từ HV và thuần Việt đồng âm khi kết quả hiển thị trên ứng dụng?... Như vậy, các công cụ hỗ trợ HS học từ HV tuy một mặt “giải phóng” nhiều sức lao động cho GV không giải thích và nhắc lại nghĩa của từ cho HS nhưng mặt khác cũng đòi hỏi GV phải đầu tư rất nhiều thời gian và chất xám.

#### *Suy nghĩ và đề xuất*

Khi được hỏi về những đề xuất để nâng cao hiệu quả dạy - học từ HV ở nhà trường, có 13 HS có câu trả lời, tập trung vào 6 vấn đề sau: 1. Chăm đọc chú thích và thường xuyên tra cứu những từ HV khó hiểu; 2. Vừa học vừa cho chơi những trò chơi nhỏ giúp việc học thêm thú vị; 3. Dạy học thông qua một số câu chuyện nổi tiếng; 4. Có những buổi ngoại khoá về từ HV; 5. Ra thêm nhiều bài tập về từ HV lấy điểm cộng; 6. GV có thể giảng dạy hoặc giao tiếp với HS bằng các từ HV nhiều hơn. Bên cạnh đó, để có thêm những giải pháp hữu hiệu khi dạy và học từ HV, theo chúng tôi, trong thời gian tới, cần khảo sát ở quy mô lớn hơn, mở rộng đối tượng đến các sinh viên, học viên. Đồng thời, với mỗi đối tượng, cần phân chia thành hai nhóm “có sử dụng” và “không sử dụng” sự hỗ trợ của công nghệ số, để có thể đánh giá chính xác hơn hiệu quả của các TBĐT trong việc dạy và học từ HV.

#### **4. Kết luận**

Qua thực tiễn ứng dụng, chúng tôi nhận thấy HS hứng thú hơn khi có công cụ hỗ trợ và hoàn toàn có thể tự mình tìm hiểu, tra cứu từ ngữ, từ đó giúp cho việc học tập môn Ngữ văn được tốt hơn. Chúng tôi còn nhận ra những phương tiện này là bước đầu tiên tập cho HS thói quen học tập, làm việc độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào GV; HS có suy nghĩ khoa học, không tùy tiện và có tư duy phản biện tốt. Ngoài ra, HS còn tự giác tra cứu các từ, các thuật ngữ HV trong các môn học khác như Lịch sử, Địa lý, Toán học,... Ngoài những gợi mở trên đây, GV cũng có thể sáng tạo thêm nhiều hình thức dạy học mới mẻ, phù hợp với đối tượng tiếp nhận và điều kiện học tập ở nơi mình giảng dạy. Trang bị công cụ tra cứu cũng là hướng đi phù hợp với quá trình đổi mới trong dạy học, trao quyền chủ động học tập cho người học, GV đóng vai trò là người hướng dẫn để HS tự khám phá, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống, xây dựng và bồi dưỡng tinh thần tự học đó mới là hướng đi đúng đắn trong việc học nói chung.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. T. Vo, “Assessing the reception level of learners when using Sino-Vietnamese words to expand Chinese language vocabulary,” *The 5th National Conference on Interdisciplinary Research on Languages and Language Teaching (ISBN)*, 2020, pp. 97-108.
- [2] V. Selvakumar and Dr. A. Munian, “The Role of Electronic Dictionary in Learning Process,” *International Journal of Trend in Scientific Research and Development (IJTSRD)*, vol. 6, no. 5, pp. 1600-1604, July-August 2022.
- [3] Mazrur, R. Jennah, A. Mujib, and Z. Jamalie, “The acceptance and effectiveness of digital learning technologies: A detailed empirical investigation in Islamic study classrooms,” *Journal of Education and e-Learning Research*, vol. 10, no. 2, pp. 175-186, 2023, doi: 10.20448/jeelr.v10i2.4495.
- [4] P. P. Guo, Q. Y. Wang, and L. Y. Bao, “Enhancing Students’ Mobile-Assisted Language Learning through Self-Assessment in a Chinese College EFL Context,” *Journal of Education and e-Learning Research*, vol. 8, no. 2, pp. 238-248, 2021, doi: 10.20448/journal.509.2021.82.238.248.
- [5] A. Frankenberg-Garcia, “Dictionaries and encoding examples to support language production,” *International Journal of Lexicography*, vol. 28, no. 4, pp. 490-512, 2015, doi: 10.1093/ijl/ecv013.
- [6] S. Sultanova, “Comparative analysis between electronic dictionaries and traditional dictionaries,” *Eurasian Journal of Humanities and Social Sciences*, vol. 16, pp. 77-79, 2023.
- [7] S. Hojatpanah and R. Dashtestani, “Electronic dictionaries as language learning tools for Iranian junior high school students,” *Computer-Assisted Language learning - Electronic Journal (CALL-EJ)*, vol. 21, no. 1, pp. 79-96, 2020.
- [8] K. A. Barham, “The Use of Electronic Dictionary in the Language Classroom: The Views of Language Learners,” *The Second International Conference for Learning and Teaching in the Digital World/ Smart Learning*. An-Najah National University, Nablus, Palestine, March 29th-30th, 2017.